ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN TÂY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 172 /KH-UBND	*Sơn Tây, ngày06 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn xã Sơn Tây

Thực hiện Quyết định số 5930/QĐ-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết tắt là Chương trình) và Kế hoạch số 746/KH-UBND ngày 20/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, lộ trình, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 5930/QĐ-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Kế hoạch số 746/KH-UBND ngày 20/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh trên địa bàn xã Sơn Tây.

- Tăng cường công tác quản lý, phục hồi và sử dụng bền vững tài nguyên đất; phòng ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất, hoang mạc hóa, hạn hán; góp phần bảo đảm an ninh sinh thái, sinh kế bền vững cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao nhận thức, kiến thức và năng lực của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư trên địa bàn xã trong việc ngăn chặn, giảm thiểu và phục hồi thoái hóa đất, phòng chống sa mạc hóa, góp phần thực hiện mục tiêu cân bằng suy thoái đất vào năm 2030 và quản lý bền vững tài nguyên đất đến năm 2050.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính đồng bộ với các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch của các cấp về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Các nhiệm vụ, giải pháp triển khai phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, địa hình đồi núi dốc, thổ nhưỡng, khí hậu và cơ cấu cây trồng, vật nuôi thuộc vùng sinh thái của xã Sơn Tây; bảo đảm thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước và khả năng cân đối nguồn lực của xã.

- Ưu tiên áp dụng các giải pháp kỹ thuật có tính khả thi, dễ áp dụng, hiệu quả cao và có khả năng nhân rộng trong sản xuất nông - lâm nghiệp; phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện giữa các phòng, đơn vị thuộc xã, các thôn và các đơn vị liên quan trên địa bàn.

3. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch số 746/KH-UBND của UBND tỉnh trên địa bàn xã Sơn Tây; góp phần ngăn chặn, giảm thiểu thoái hóa đất, phục hồi các vùng đất bị thoái hóa, đất dốc, đồi núi trọc, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất, tài nguyên nước và tài nguyên rừng; bảo đảm sinh kế bền vững cho người dân và đóng góp tích cực vào mục tiêu cân bằng suy thoái đất của tỉnh Hà Tĩnh.

b. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan và các đơn vị chủ rừng thực hiện điều tra, đánh giá, khoanh vùng và định vị các khu vực đất bị thoái hóa, nguy cơ sa mạc hóa trên địa bàn xã ở các mức độ và nguyên nhân; phối hợp phục vụ công tác lắp đặt, vận hành hệ thống theo dõi, giám sát và dự báo, cảnh báo sớm khí tượng thủy văn, khô hạn.

- Phối hợp xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, nguồn nước và tài nguyên rừng trên địa bàn theo hướng thích ứng và giảm thiểu tác động của khô hạn và thoái hóa đất thông qua sử dụng bền vững đất đai; sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước; góp phần cùng toàn tỉnh duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 52%, nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn, năng suất và hiệu quả rừng trồng và các hệ thống nông lâm kết hợp để giảm thiểu lượng bốc hơi tiềm năng vào mùa khô; bảo tồn và sử dụng bền vững mặt nước, đất ngập nước tại các hồ, đập, khe suối trên địa bàn.

c. Tầm nhìn đến năm 2050

- Giảm thiểu diện tích đất bị thoái hóa trên địa bàn xã, góp phần thực hiện mục tiêu chung của tỉnh và toàn quốc phù hợp với phạm vi quản lý của địa phương; đặc biệt tập trung khoanh vùng, hạn chế tối đa diện tích đất bị thoái hóa nặng có nguy cơ sa mạc hóa cao thông qua việc đẩy mạnh phục hồi đất bị thoái hóa ở mức độ nhẹ và trung bình, đồng thời chủ động ngăn ngừa, không để gia tăng thêm diện tích đất bị thoái hóa nặng.

- Nâng cao đời sống Nhân dân, phấn đấu thu nhập bình quân của người dân tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi thoái hóa đất, khô hạn, sa mạc hóa trên địa bàn không thấp hơn 50% mức thu nhập bình quân đầu người của cả nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Khoanh vùng, định vị các khu vực đất bị thoái hóa, sa mạc hóa và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, nguồn nước, tài nguyên rừng thích ứng với khô hạn

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan và các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tổ chức điều tra, đánh giá, khoanh vùng và định vị các khu vực đất bị thoái hóa, sa mạc hóa trên địa bàn xã ở các mức độ và nguyên nhân phục vụ công tác dự báo, cảnh báo sớm và theo dõi, giám sát (thực hiện giai đoạn 2026 - 2028).

- Phối hợp xây dựng, rà soát, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, nguồn nước và tài nguyên rừng trên địa bàn xã theo hướng thích ứng và giảm thiểu tác động của khô hạn và thoái hóa đất (thực hiện giai đoạn 2028 - 2030).

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo và tập huấn về phòng, chống sa mạc hóa, thoái hóa đất

- Phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị chủ rừng đẩy mạnh công tác truyền thông trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử của xã nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống, khắc phục thoái hóa đất, hạn hán và sa mạc hóa (thực hiện giai đoạn 2026 - 2035).

- Cử cán bộ, công chức, người dân tham gia các lớp đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực chuyên môn về nhận biết, điều tra, đánh giá và xác định các khu vực bị thoái hóa đất, sa mạc hóa (thực hiện giai đoạn 2026 - 2027).

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn cho người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn về sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất phát thải thấp, sản xuất nông nghiệp tuần hoàn và chuyển đổi cơ cấu cây trồng để giảm thiểu, thích ứng với khô hạn, sa mạc hóa (thực hiện giai đoạn 2026 - 2030).

- Phối hợp tham gia đào tạo, tập huấn ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại trong quản lý, bảo vệ, điều tra, giám sát, kiểm kê tài nguyên rừng, tài nguyên đất đai, tài nguyên nước và các biện pháp kỹ thuật cải tạo, phục hồi đất bị thoái hóa do các nguyên nhân khác nhau (thực hiện giai đoạn 2031 - 2035).

3. Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm; xây dựng, nâng cấp, tu sửa hệ thống hồ chứa nước, công trình thủy lợi phục vụ phòng, chống khô hạn

- Chủ động rà soát, đề xuất các sở, ngành liên quan xây dựng, nâng cấp, tu sửa hệ thống hồ chứa nước, đập dâng, kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã bảo đảm tưới tiêu nước, phục vụ cấp nước mùa khô và phòng, chống thiếu nước phục vụ sản xuất, dân sinh (thực hiện giai đoạn 2027 - 2050).

4. Cải tạo, phục hồi đất bị thoái hóa và chuyển đổi mô hình canh tác, sản xuất nông, lâm nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh

- Triển khai các biện pháp cải tạo và phục hồi đất bị thoái hóa, suy giảm độ phì và đất bị khô hạn thông qua các mô hình canh tác nông, lâm nghiệp phù hợp; hướng dẫn

Nhân dân lựa chọn các giống cây trồng chịu hạn, luân canh với cây trồng có đặc tính cải tạo đất (như các cây họ đậu, đỗ...), tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ.

- Triển khai chuyển đổi mô hình canh tác, sản xuất nông nghiệp xanh, bảo vệ đất và nguồn nước, phục hồi các hệ sinh thái bị suy thoái (thực hiện giai đoạn 2026 - 2050).

- Tập trung phát triển các vùng trồng cây chủ lực phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương như cây chè và các cây trồng chịu hạn, tạo cảnh quan, có giá trị kinh tế cao theo định hướng tại Kế hoạch số 746/KH-UBND của UBND tỉnh.

5. Nâng cao chất lượng rừng, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn bảo vệ nguồn nước các hồ, đập

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ rừng, hạt Kiểm lâm nâng cao chất lượng rừng, bảo vệ và phát triển rừng để hạn chế lượng bốc hơi tiềm năng; tập trung bảo vệ, khôi phục rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn để bảo vệ nguồn nước các hồ, đập, khe suối, chống xói lở đất dốc và bảo tồn đa dạng sinh học; phát triển rừng sản xuất gỗ lớn, mô hình nông lâm kết hợp và phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

- Phối hợp với các đơn vị chủ rừng xây dựng mô hình tái tạo rừng đa tầng tán tiệm cận rừng nhiệt đới trên lưu vực vùng đầu nguồn và xây dựng, nhân rộng các mô hình phục hồi, cải tạo đất thông qua tiếp cận cảnh quan bền vững (thực hiện giai đoạn 2026 - 2045).

- Phối hợp xây dựng, nhân rộng các mô hình quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững đất lâm nghiệp đồi núi trống, hoang hóa, đất dốc, chống xói mòn và nâng cao độ phì đất ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tổng hợp; trồng rừng tại các khu vực khô hạn, thoái hóa đất áp dụng công nghệ tiên tiến, tiến bộ kỹ thuật, giống mới tăng hiệu quả phục hồi đất và hiệu quả phòng hộ (thực hiện giai đoạn 2030 - 2050).

- Phối hợp nhân rộng diện tích sử dụng đất áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính và tăng hấp thụ các-bon trong lâm nghiệp tạo lợi ích "kép" trong tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng và hiệu quả phục hồi đất trên địa bàn (thực hiện giai đoạn 2026 - 2050).

6. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch gồm: Ngân sách nhà nước (trung ương, tỉnh và ngân sách xã theo phân cấp); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích hợp tác công tư (PPP), xã hội hóa trong phục hồi đất và phát triển các mô hình canh tác nông - lâm nghiệp bền vững; chủ động lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan trên địa bàn để thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 746/KH-UBND ngày 20/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan và các đơn vị chủ rừng trên địa bàn thực hiện điều tra, đánh giá, khoanh vùng các khu vực đất bị thoái hóa, sa mạc hóa; tham mưu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, nguồn nước và tài nguyên rừng theo hướng thích ứng và giảm thiểu tác động của khô hạn và thoái hóa đất.

- Chủ trì tham mưu rà soát, đề xuất xây dựng, nâng cấp, tu sửa hệ thống hồ chứa nước, đập dâng, kênh mương thủy lợi; hướng dẫn Nhân dân chuyển đổi mô hình canh tác nông, lâm nghiệp thông minh, sản xuất nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát triển các vùng cây ăn quả có múi, chè và cây trồng chịu hạn có giá trị kinh tế cao; phối hợp triển khai các mô hình bảo vệ, khôi phục rừng đầu nguồn, trồng rừng gỗ lớn và giảm phát thải khí nhà kính.

- Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách địa phương hằng năm và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác theo đúng quy định của pháp luật.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, các thôn trong quá trình triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Quyết định số 5930/QĐ-BNNMT, Kế hoạch số 746/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch này trên hệ thống truyền thanh xã, trang thông tin điện tử và tại các thôn.

- Chủ trì tham mưu phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức công tác đào tạo dạy nghề, chuyển đổi nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho người dân khu vực đất bị thoái hóa, khô hạn trên địa bàn.

3. Công an xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạt Kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, khai thác rừng trái phép, gây ô nhiễm môi trường và vi phạm an toàn hành lang hồ, đập thủy lợi.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) trong mùa khô hanh và bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn xã.

4. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Công an xã, các lực lượng đóng quân trên địa bàn, các đơn vị chủ rừng và các thôn thực hiện công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, phòng chống thiên tai, hạn hán và bảo đảm an toàn các công trình hồ, đập thủy lợi trên địa bàn xã biên giới.

- Phối hợp rà soát các quy hoạch, dự án sử dụng đất, phát triển rừng bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các phòng, đơn vị và các thôn; đôn đốc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

6. Đề nghị các đơn vị chủ rừng trên địa bàn và Ngân hàng Chính sách xã hội

- Đề nghị các đơn vị chủ rừng có diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn xã Sơn Tây phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong công tác điều tra, khoanh vùng đất bị thoái hóa; bảo vệ và khôi phục rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng; xây dựng các mô hình tái tạo rừng đa tầng tán, trồng giàu rừng, quản lý bền vững đất lâm nghiệp dốc và tăng hấp thụ các-bon trong lâm nghiệp theo Kế hoạch số 746/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với UBND xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi, hỗ trợ người dân vay vốn cải thiện đời sống, đầu tư chuyển đổi cây trồng và phát triển các mô hình sản xuất nông - lâm nghiệp bền vững.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng tiết kiệm nguồn nước, cải tạo đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng chịu hạn và áp dụng các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội quản lý tốt nguồn vốn vay ủy thác, hướng dẫn đoàn viên, hội viên sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả; phát huy vai trò giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

8. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn; vận động Nhân dân tích cực tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật canh tác cải tạo đất, sử dụng phân bón hữu cơ, luân canh cây trồng và trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

- Phối hợp rà soát, thống kê các khu vực đất bị thoái hóa, khô hạn, thiếu nước tưới và nước sinh hoạt mùa khô trên địa bàn thôn; vận động Nhân dân bảo vệ rừng

đầu nguồn, phòng cháy chữa cháy rừng và bảo vệ các công trình thủy lợi, hồ, đập, kênh mương.

9. Chế độ theo dõi, kiểm tra và báo cáo

Các phòng, ban, đơn vị và các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/11) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các phòng, đơn vị và các thôn kịp thời phản ánh về Phòng Kinh tế để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TTr: Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Các đơn vị chủ rừng trên địa bàn;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ SƠN TÂY T. HÀ TĨNH

Phạm Hoài An

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn xã Sơn Tây

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của UBND xã Sơn Tây)

STT	Tên nhiệm vụ	Bộ phận chủ trì tham mưu tại xã	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**Khoanh vùng và định vị các khu vực đất bị sa mạc hóa, thoái hóa ở các mức độ và nguyên nhân phục vụ công tác dự báo, cảnh báo sớm và theo dõi, giám sát**			
1	Phối hợp điều tra, đánh giá, khoanh vùng các khu vực đất bị thoái hóa, sa mạc hóa trên địa bàn xã theo các mức độ và nguyên nhân.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị chủ rừng; các thôn	2026 - 2028
2	Phối hợp lập, rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, nguồn nước và tài nguyên rừng theo hướng thích ứng và giảm thiểu tác động của khô hạn và thoái hóa đất.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị chủ rừng; các thôn	2028 - 2030
II	**Tăng cường phòng, chống sa mạc hóa thông qua tuyên truyền, nghiên cứu, đào tạo và tập huấn**			
3	Đẩy mạnh công tác truyền thông trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử xã và tại các thôn tuyên truyền về phòng, chống, khắc phục thoái hóa đất, sa mạc hóa.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm dịch vụ tổng hợp; Phòng Kinh tế; MTTQ và các đoàn thể; các đơn vị chủ rừng; các thôn	2026 - 2035
4	Phối hợp tổ chức và cử cán bộ, người dân tham gia đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực chuyên môn về nhận biết, điều tra, đánh giá và xác định các khu vực bị thoái hóa đất, sa mạc hóa.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Văn hóa - Xã hội; các đơn vị chủ rừng; các thôn	2026 - 2027
5	Phối hợp đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực về sản xuất nông nghiệp hữu cơ; sản xuất phát thải thấp; sản xuất nông nghiệp tuần hoàn; chuyển đổi cơ cấu cây trồng để giảm thiểu và thích ứng với khô hạn, sa mạc hóa.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; MTTQ và các đoàn thể; các HTX, thôn dân cư	2026 - 2030
6	Phối hợp đào tạo, tập huấn ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại trong quản lý, bảo vệ, điều tra, giám sát, kiểm kê tài nguyên rừng, tài nguyên đất đai, tài nguyên nước.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị chủ rừng; các đơn vị liên quan	2031 - 2035
7	Phối hợp đào tạo, tập huấn biện pháp kỹ thuật cải tạo, phục hồi đất bị thoái hóa do các nguyên nhân khác nhau.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị chủ rừng; các thôn	2031 - 2035

STT	Tên nhiệm vụ	Bộ phận chủ trì tham mưu tại xã	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
III	**Xây dựng, nâng cấp, tu sửa hệ thống hồ chứa nước đa mục tiêu và công trình thủy lợi**			
8	Rà soát, đề xuất và phối hợp xây dựng, nâng cấp, tu sửa hệ thống hồ chứa nước đa mục tiêu, đập dâng, kênh mương bảo đảm tưới tiêu nước, phòng, chống thiếu nước mùa khô.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành liên quan; BCH Quân sự xã; các thôn	2027 - 2050
IV	**Cải tạo và phục hồi đất bị thoái hóa thông qua các mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp thông minh**			
9	Chuyển đổi mô hình canh tác, sản xuất nông nghiệp xanh, bảo vệ đất và nguồn nước, phục hồi các hệ sinh thái bị suy thoái; phát triển vùng trồng cây ăn quả có múi, chè, cây trồng chịu hạn, luân canh cây họ đậu và tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; MTTQ và các đoàn thể; các HTX, các thôn	2026 - 2050
V	**Nâng cao chất lượng rừng, bảo vệ và phát triển rừng, hạn chế lượng bốc hơi tiềm năng; tập trung bảo vệ, khôi phục rừng, nhất là rừng đầu nguồn để bảo vệ nguồn nước các hồ, đập**			
10	Phối hợp xây dựng, nhân rộng các mô hình quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững đất lâm nghiệp đồi núi trống, hoang hóa, đất dốc, chống xói mòn và nâng cao độ phì đất ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tổng hợp.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị chủ rừng; các thôn	2030 - 2050
11	Phối hợp trồng rừng phòng hộ tại các hồ chứa nước lớn và vừa trên địa bàn.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị chủ rừng; các thôn	2030 - 2050
12	Phối hợp xây dựng mô hình tái tạo rừng đa tầng tán tiệm cận rừng nhiệt đới trên lưu vực vùng đầu nguồn.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị chủ rừng; các thôn	2026 - 2045
13	Phối hợp xây dựng, nhân rộng các mô hình phục hồi, cải tạo đất thông qua tiếp cận cảnh quan bền vững.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị chủ rừng; các thôn	2026 - 2045
14	Phối hợp trồng rừng tại các khu vực khô hạn, thoái hóa đất áp dụng các công nghệ tiên tiến, tiến bộ kỹ thuật, giống mới tăng hiệu quả phục hồi đất và hiệu quả phòng hộ.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị chủ rừng; các thôn	2030 - 2045
15	Phối hợp nhân rộng diện tích sử dụng đất áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính và tăng hấp thụ các-bon trong lâm nghiệp tạo lợi ích "kép" trong bảo vệ, phát triển rừng và phục hồi đất.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị chủ rừng; các thôn	2026 - 2050

STT	Tên nhiệm vụ	Bộ phận chủ trì tham mưu tại xã	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
VI	**Ổn định đời sống cho người dân tại các khu vực bị thoái hóa đất, sa mạc hóa**			
16	Phối hợp tổ chức đào tạo dạy nghề cho người dân khu vực đất bị thoái hóa, khô hạn, sa mạc hóa.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Phòng Kinh tế; các thôn	2026 - 2050
17	Phối hợp hỗ trợ vay tín dụng ưu đãi cải thiện đời sống và phát triển sản xuất cho người dân khu vực đất bị thoái hóa, sa mạc hóa.	Phòng Kinh tế	Ngân hàng Chính sách xã hội; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác; các thôn	2026 - 2050